

Số: 462/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI.

Căn cứ vào các điều 149, 212; 213; 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 393/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2026 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ *Chị Nguyễn Thị Trung A*, sinh năm 1993.

2/ *Anh Nguyễn Đức C*, sinh năm 1994.

Cùng nơi thường trú và nơi ở hiện tại: TDP Đại D, phường Đông N, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Trung A và anh Nguyễn Đức C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thụy P, quận Bắc Từ L, Hà Nội ngày 25/12/2017. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do không hợp tính cách, bất đồng quan điểm sống, đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2023 đến nay. Anh chị đã cố gắng để hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay cả hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Trung A và anh Nguyễn Đức C xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Minh K (nam), sinh ngày 29/12/2018 và Nguyễn

Ngọc Minh T (nữ), sinh ngày 28/3/2022. Ly hôn, giao cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, chị Trung A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thỏa thuận của anh chị là phù hợp với hoàn cảnh thực tế, ý chí, nguyện vọng của con chung và phù hợp với quy định của pháp luật, cần được ghi nhận.

[3] **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Thị Trung A và anh Nguyễn Đức C tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] **Về nợ chung**: Chị Nguyễn Thị Trung A và anh Nguyễn Đức C xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] **Về lệ phí ly hôn**: Chị Nguyễn Thị Trung A tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Trung A và anh Nguyễn Đức C.

- **Về con chung**: Chị Nguyễn Thị Trung A và anh Nguyễn Đức C xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Minh K (nam), sinh ngày 29/12/2018 và Nguyễn Ngọc Minh T (nữ), sinh ngày 28/3/2022. Ly hôn, giao cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Trung A cho đến khi anh C có yêu cầu hoặc có quyết định thay đổi khác.

Chị Trung A có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Thị Trung A và anh Nguyễn Đức C tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- **Về nợ**: Chị Nguyễn Thị Trung A và anh Nguyễn Đức C xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. **Về lệ phí**: Chị Nguyễn Thị Trung A tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, xác nhận chị Trung A đã nộp 300.000 đồng theo biên lai tạm

ứng lệ phí số 0006944 ngày 24 tháng 03 năm 2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Hà Nội, nay chuyển thành lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 4;
- Cơ quan Thi hành án khu vực 4;
- UBND phường Đông N, Hà Nội;
- Dương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Hà

